

Số: **593** /MĐC-KHCN

Hà Nội, ngày **31** tháng 10 năm 2019

V/v: Lựa chọn đề tài NCKH SV
do Công ty dầu khí Rosneft Vietnam B.V
tài trợ

Kính gửi:

Thực hiện Thông báo số 557/TB-MĐC ngày 09/10/2019 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc Triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học sinh viên dưới sự tài trợ của Công ty dầu khí Rosneft Vietnam B.V, Hội đồng khoa học và đào tạo các Khoa chuyên môn đã họp để đánh giá và lựa chọn 24 đề xuất đề tài NCKH SV thực hiện do Công ty dầu khí Rosneft Vietnam B.V tài trợ. Căn cứ nội dung đề xuất của các đề tài trên, ngày 30/10/2019 Hội đồng xét chọn đề tài NCKH sinh viên năm học 2019-2020 do Công ty dầu khí Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí đã họp đối chiếu với yêu cầu của đề tài NCKH sinh viên, đánh giá và lựa chọn 15 đề tài (danh mục kèm theo) được đưa vào vòng xét duyệt cuối cùng để từ đó lựa chọn ra 10 đề tài nghiên cứu xuất sắc nhất nhận tài trợ phục vụ nghiên cứu.

Để lựa chọn 10 đề tài xuất sắc nhất, Nhà trường thông báo đến các nhóm sinh viên và cán bộ hướng dẫn hoàn thiện thuyết minh đề tài (theo mẫu đính kèm), nộp về phòng KHCN **trước 17h00' ngày 07/11/2019** đồng thời chuẩn bị slide trình bày trong khoảng thời gian 10 phút đối với mỗi đề xuất, bao gồm các nội dung sau:

- Ý tưởng và mục tiêu nghiên cứu;
- Phương pháp nghiên cứu; Nội dung nghiên cứu;
- Kết quả đạt được và khả năng ứng dụng vào thực tiễn;
- Nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm của các thành viên trong nhóm nghiên cứu.

Thời gian họp (dự kiến): **ngày 12/11/2019.**

Thành phần: Đại diện Ban Giám hiệu, Đại diện Công ty Dầu khí Rosneft Vietnam B.V, phòng KHCN, Đại diện Khoa, Bộ môn có đề tài đề xuất, giảng viên hướng dẫn, các nhóm sinh viên thực hiện đề tài và giấy mời.

Nhà trường yêu cầu các Khoa thông báo rộng rãi tới cán bộ hướng dẫn trong đơn vị và các nhóm sinh viên biết để thực hiện.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

**DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THAM DỰ XÉT CHỌN
THỰC HIỆN DO CÔNG TY ROSNEFT VIETNAM B.V TÀI TRỢ KINH PHÍ**
(kèm theo Công văn số **593** /TB-MĐC ngày **31** tháng 10 năm 2019)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	GVHD
I Chương trình tiên tiến				
1	Nghiên cứu chế tạo thuốc nhuộm tóc từ nguyên liệu tự nhiên	Lê Thị Nguyễn Lê Quốc Anh Khun Borin Ngô Thị Duyên Lê Việt Hùng	Chương trình tiên tiến K7 Chương trình tiên tiến K7 Chương trình tiên tiến K8 Lọc Hóa dầu B K61 Lọc Hóa dầu B K61	PGS.TS Bùi Thị Lệ Thủy
2	Nghiên cứu chế tạo nhựa tự hủy từ tự nhiên	Nguyễn Duy Quang Anh Trần Thị Xuyến Nguyễn Tiến Đức Trần Bá Đức Đào Minh Giang	Chương trình tiên tiến K7 Chương trình tiên tiến K7 Chương trình tiên tiến K7 Chương trình tiên tiến K7 Chương trình tiên tiến K7	TS Nguyễn Thị Linh
3	Nghiên cứu quy trình tổng hợp chất giặt rửa từ nguồn nguyên liệu triglycerit tự nhiên	Nguyễn Thị Thảo Vũ Văn Tài Nguyễn Thị Trà Nguyễn Xuân Viên Lê Văn Tiến	Chương trình tiên tiến K7 Chương trình tiên tiến K7 Chương trình tiên tiến K7 Chương trình tiên tiến K7 Chương trình tiên tiến K7	PGS.TS Phạm Xuân Núi
II Khoa Cơ Điện				
4	Thiết kế chế tạo hệ thống quản lý rác thải dựa trên IoT ứng dụng trong đô thị thông minh (Smart City)	Triệu Văn Tuấn Cao Văn Hưng Nguyễn Quang Minh Nguyễn Mạnh Dũng Phạm Văn Thuật	Điện – Điện tử B K61 Điện – Điện tử B K61 Điện – Điện tử B K61 Điện – Điện tử B K61 Điện – Điện tử B K61	ThS Nguyễn Tiến Sỹ
III Khoa Dầu khí				
5	Nghiên cứu đánh giá độ ổn định tuyến ống vận chuyển dầu từ giàn DHN về ĐH 1 mỏ Đại Hùng	Trịnh Duy Tuấn Anh Mey Kadun Đinh Văn Thiện Đỗ Nhật Quang Nguyễn Minh Tâm	Khoan Khai thác K61 Khoan Khai thác K61 Khoan Khai thác K61 Khoan Khai thác K61 Khoan Khai thác K6	TS Lê Quang Duyên
6	Nghiên cứu quy trình tái chế chai nhựa thải sử dụng làm nguyên liệu đầu để chế tạo vật liệu mới có khả năng cách nhiệt và lưu trữ CO ₂	Đàm Ngọc Lâm Trần Thị Phương Thảo Phạm Thị Phương Thảo Trịnh Hữu Tùng Trương Văn Thành	Lọc hóa dầu B K61 Lọc hóa dầu B K61 Lọc hóa dầu B K61 Lọc hóa dầu B K61 Lọc hóa dầu B K61	PGS.TS Phạm Xuân Núi
7	Nghiên cứu chế tạo vật liệu aerogel cellulose từ phế phụ phẩm nông nghiệp ứng dụng để xử lý môi trường và làm vật liệu chống cháy	Nguyễn Thị Hoa Phạm Thị Ngân Lê Thị Anh Đinh Thị Tú Oanh Lê Hồng Phong	Lọc Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu A K60 Lọc Hóa dầu B K60	TS Ngô Hà Sơn
8	Nghiên cứu phương pháp phân tích phổ địa chấn và ứng dụng của nó trong nghiên cứu TKTD dầu khí. Một trường hợp nghiên cứu ở lô F3, Biển Bắc	Cao Hữu Phước Đặng Văn Hoi Vũ Ngọc Anh Nguyễn Thị Thu Hiền Bùi Thị Thu Hiền	Địa chất dầu khí K61 Địa chất dầu khí K61 Địa chất dầu khí K61 Địa chất dầu khí K60 Địa chất dầu khí K61	ThS Nguyễn Duy Mười

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	GVHD
9	Nghiên cứu thu hồi polyol từ PU thải	Nguyễn Đình Văn Nguyễn Văn Tuấn Nguyễn Văn Khiêm Đào Minh Giang Đinh Thị Minh	Lọc Hóa dầu K62 Lọc Hóa dầu K62 Lọc Hóa dầu K62 Lọc Hóa dầu K61 Lọc Hóa dầu K60	TS Nguyễn Thị Linh
IV	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh			
10	Tiềm năng về năng lượng tái tạo và khả năng đáp ứng nhu cầu năng lượng của chúng trong tương lai ở Việt Nam	Hoàng Thị Xuân Nguyễn Hoàng Phúc Vũ Thị Hồng Nhài Nguyễn Thị Ngọc Huyền Nguyễn Ngọc Thu	Quản trị kinh doanh D K62 Quản trị kinh doanh D K62 Quản trị kinh doanh D K62 Quản trị kinh doanh D K62 Quản trị kinh doanh D K62	TS Lê Minh Thống
V	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất			
11	Nghiên cứu khả năng sử dụng xỉ lò cao trong xử lý nền đất sét yếu bằng phương pháp cọc đất xi măng	Phạm Văn Hải Phạm Minh Hào Dương Thị Hương Ly Nguyễn Văn Cương Nguyễn Thế Hùng	ĐCCT – ĐKT K61 ĐCCT – ĐKT K61 Xây dựng K62 Xây dựng CTN K61 ĐCCT – ĐKT K61	TS Nguyễn Thị Nụ
VI	Khoa Môi trường			
12	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu xúc tác quang nano TiO ₂ biến tính nguyên tố đất hiếm ứng dụng cho việc xử lý kim loại nặng trong nước	Mai Thị Thu Hoàng Thị Ngọc Ánh Nguyễn Thùy Linh Quản Thị Ngọc Vũ Thị Hoàn	Địa sinh thái và CNMT K61 Địa sinh thái và CNMT K61 Địa sinh thái và CNMT K61 Địa sinh thái và CNMT K61 Địa sinh thái và CNMT K61	TS Nguyễn Hoàng Nam
13	Nghiên cứu sử dụng than sinh học làm từ bã cà phê để xử lý ô nhiễm amoni trong nước thải chăn nuôi	Trịnh Thị Hải Yến Vũ Thị Thùy Linh Tô Thị Hằng Đặng Thanh Huyền Nguyễn Thị Phương	Địa sinh thái và CNMT K61 Địa sinh thái và CNMT K61 Địa sinh thái và CNMT K61 Địa sinh thái và CNMT K61 Địa sinh thái và CNMT K61	TS Trần Thị Thu Hương
VII	Khoa Trắc địa, Bản đồ và Quản lý đất đai			
14	Nghiên cứu khả năng ứng dụng công nghệ GNSS RTK trong đo đạc bản đồ ngập lụt thành phố	Lại Đức Trường Phạm Minh Đức Nguyễn Bá Linh Bùi Ngọc Quyền Lương Tuấn Anh	Địa chính K60 Địa chính K60 Địa chính K60 Trắc địa Mỏ K60 Trắc địa K60	TS Dương Thành Trung
VIII	Khoa Xây dựng			
15	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số mô hình vật liệu đến kết quả phân tích ổn định mái dốc đứng gia cố bằng công nghệ soil nail	Phạm Văn Tuấn Nguyễn Lê Trà My Đoàn Thanh Tùng Nguyễn Bá Phong Phạm Đức Thiện	Xây dựng DD & CN B K60 Xây dựng DD & CN B K60 Xây dựng DD & CN B K60 Xây dựng HTCS K62 Xây dựng HTCS K62	TS Bùi Văn Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
(do Công ty Dầu khí ROSNEFT hỗ trợ kinh phí)

1. TÊN ĐỀ TÀI		2. MÃ SỐ		
3. THỜI GIAN THỰC HIỆN 06 tháng Từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020				
4. Nhóm trưởng Họ và tên: Năm sinh: Lớp: Địa chỉ nhà riêng: Điện thoại di động: Điện thoại nhà riêng: Email:				
5. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI				
TT	Họ và tên	Lớp	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
1	(Nhóm trưởng)			
2				
3				
4				
5				
.....				
6. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI				
6.1. Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài				
6.2. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài (<i>họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản</i>)				

7. TÍNH THỜI SỰ, CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

8. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI:

(Cần rõ ràng, xúc tích, ngắn gọn, nêu rõ đích đạt được của nghiên cứu là gì)

9. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

9.1. Nội dung nghiên cứu (ghi rõ từng nội dung cụ thể gắn với công việc nghiên cứu từng phần của nội dung)

9.2. Phương pháp nghiên cứu: mô tả các phương pháp nghiên cứu hay tổ hợp các phương pháp nghiên cứu gắn với nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu

9.3. Kế hoạch thực hiện

STT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm Trung gian	Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Người thực hiện
1				
2				
3				

10. SẢN PHẨM**10.1. Sản phẩm khoa học**

Bài báo đăng tạp chí quốc tế

Bài báo đăng tạp chí trong nước

Bài báo đăng tuyển tập các công trình NCKH SV

10.2. Sản phẩm ứng dụng

Tài liệu dự báo

Phương pháp

Luận chứng kinh tế

Vật liệu

Qui phạm

Chương trình máy tính

Thiết bị máy móc

Dây chuyền công nghệ

Qui trình công nghệ

Sơ đồ, bản thiết kế

Bản đồ

Báo cáo phân tích

10.3. Các sản phẩm khác: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu**10.4. Tên sản phẩm, số lượng và yêu cầu khoa học đối với sản phẩm**

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu khoa học
1			
2			
3			
4			
5			
6			

11. HIỆU QUẢ (giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội)**12. KHẢ NĂNG TRIỂN VỌNG ỨNG DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG SẢN PHẨM**

13. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện: đồng

trong đó: - Do Công ty dầu khí Rosneft hỗ trợ: đồng

- Các nguồn kinh phí khác: đồng

Dự trù kinh phí theo các mục chi (*phù hợp với nội dung nghiên cứu*):*Đơn vị tính: đồng*

TT	Khoản chi, nội dung chi	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Chi công lao động tham gia trực tiếp thực hiện đề tài				
II	Chi mua nguyên nhiên vật liệu (Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, tạp chí tham khảo, tài liệu kỹ thuật, ...)				
III	Chi hợp Hội đồng nghiệm thu		2.000.000	2.000.000	
IV	Quản lý phí đề tài 5%				
	Tổng cộng				

Cán bộ hướng dẫn

Ngày.....tháng..... năm 2019

TM. Nhóm Sinh viên thực hiện đề tài

Nhóm trưởng

(ký, họ và tên)

Cơ quan chủ trì
Trường Đại học Mở - Địa chất

GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁC MỤC CHI

Mục 1: Công lao động trực tiếp tham gia thực hiện đề tài

TT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả	Họ và tên người thực hiện	Chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Hệ số tiền công theo ngày	Số ngày công	Lương cơ sở 1.490.000 đồng	Tổng tiền công (đồng)	Nguồn kinh phí (đồng)	
									Từ NSNN	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)x(6)x(7)	(10)	(11)
1								(Ghi rõ tổng tiền công theo nội dung chính)		
2										
3										
4	Ví dụ: Đề xuất giải pháp, kiến nghị	Báo cáo kết quả về kiến nghị, giải pháp				15		2 682 000	2 682 000	
			Nguyễn Văn A	Chủ nhiệm đề tài	0,16	5	1 490 000	1 192 000	1 192 000	
			Nguyễn Văn B	Thành viên	0,10	5	1 490 000	745 000	745 000	
			Nguyễn Văn C	Thành viên	0,10	5	1 490 000	745 000	745 000	
	Tổng cộng									

Mục 2. Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí (đồng)	
						Từ NSNN	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4)x(5)	(7)	(8)
1	Chi hội đồng đánh giá nghiệm thu						
1.1	Chủ tịch hội đồng	người	1	400 000	400 000		
1.2	Thành viên hội đồng	người	4	200 000	800 000		
1.3	Thư ký hành chính	người	1	150 000	150 000		
1.5	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	nhận xét	1	250 000	250 000		
1.6	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	nhận xét	4	100 000	400 000		
	Tổng cộng				2 000 000		

Mục 3. Chi quản lý chung: 5% tổng kinh phí đề tài

Mục 4. Chi khác: Vận dụng các quy định hiện hành (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Mục 2. Chi hợp hội đồng đánh giá, nghiệm thu

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí (đồng)	
						Từ NSNN	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4)x(5)	(7)	(8)
1	Chi hội đồng đánh giá nghiệm thu						
1.1	Chủ tịch hội đồng	người	1	400 000	400 000		
1.2	Thành viên hội đồng	người	4	200 000	800 000		
1.3	Thư ký hành chính	người	1	150 000	150 000		
1.5	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	nhận xét	1	250 000	250 000		
1.6	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	nhận xét	4	100 000	400 000		
	Tổng cộng				2 000 000		

Mục 3. Chi quản lý chung: 5% tổng kinh phí đề tài**Mục 4. Chi khác: Vận dụng các quy định hiện hành (nếu có)**

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI